TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 24/8/2017
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huê;
2. Bà Bế Thị Bay.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2017 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2017/QĐXX-ST ngày 07/8/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim C, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ 08, phường A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Thái H, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 07, phường A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Kim C trình bày: Chị C và anh Trần Thái H tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND phường A1, thị xã A, tỉnh G vào ngày 23/11/2015, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 86/2015, quyển số 01/2014. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cãi nhau. Chị và anh H đã không còn chung sống với nhau từ tháng 4 năm 2017 đến nay, hiện nay không ai còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau, vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc nên không thể kéo dài cuộc sống chung với nhau được, do vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Trần Thái H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Trần Hoàng Q, sinh ngày 03/6/2016, Chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Q, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của bị đơn anh Trần Thái H trình bày: Anh H thống nhất về quan hệ hôn nhân như chị C đã trình bày. Trong quá trình chung sống vợ chồng cũng không có mâu thuẫn gì lớn. Anh và chị C đã không chung sống cùng nhau từ tháng 4/2017 đến nay. Theo lời khai vào ngày 03/5/2017 anh đồng ý ly hôn với chị C, nhưng tại phiên tòa anh thay đổi ý kiến, nếu cChị C đồng ý giao con cho anh nuôi thì anh đồng ý ly hôn, nếu không thì anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và Chị C có 01 con chung là Trần Hoàng Q sinh ngày 03/6/2016, anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu Chị C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Trần Thị Kim C yêu cầu ly hôn và có tranh chấp về nuôi con với anh Trần Thái H, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 07, phường A1, thị xã A, tỉnh G. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh G.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim C và anh Trần Thái H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị C và anh H có phát sinh mâu thuẫn nên chị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hòa. Anh H mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng cả hai bên đều đã không cố gắng gỡ bỏ mâu thuẫn để tiếp tục chung sống cùng nhau. Nhiều lần Tòa án thông báo hòa giải nhưng anh H không đến, chị C và anh H đã không còn chung sống với nhau từ tháng 4 năm 2017 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Kim C với anh Trần Thái H.

[3] Về việc nuôi con: Chị C và anh H có 01 con chung là Trần Hoàng Q, sinh ngày 03/6/2016. Chị C và anh H đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Xét cháu Q hiện nay dưới 36 tháng tuổi, chị C đang trong độ tuổi lao động, có sức khỏe, đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Chi, giao cho chị C trực tiếp nuôi cháu Q là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị C không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị C và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Trần Thị Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn anh Trần Thái H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim C cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chấp nhận chị Trần Thị Kim C ly hôn với anh Trần Thái H.

- *Về nuôi con chung*: Giao cho chị Trần Thị Kim C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Trần Hoàng Q, sinh ngày 03/6/2016, khi cháu Q chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về án phí*: Chị Trần Thị Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000886 ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, chị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trần Thái H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án (24/8/2017), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX A;
- UBND phường A1 (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Thảo